

Ngày 31/12/2025	39,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.4%	-5.0%	-11.7%

2025	
ROE	16.9%
	+/- YoY ▲ 1.2%

Q4/25	
DT thuần	7,990
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 599 ▲ 8.1%
	YoY ▲ 2,131 ▲ 36.4%

2025	
DT thuần	26,632
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4,553 ▲ 20.6%

Q4/25	
LN gộp	692
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 41.0 ▲ 6.4%
	YoY ▲ 84.0 ▲ 13.9%

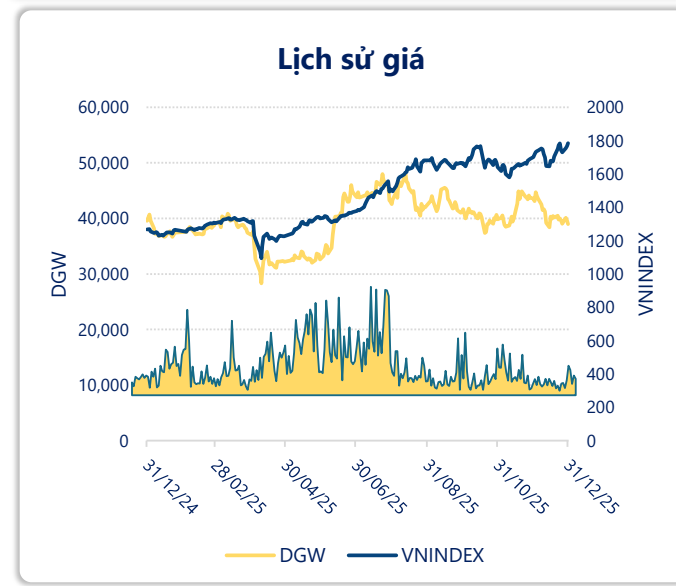
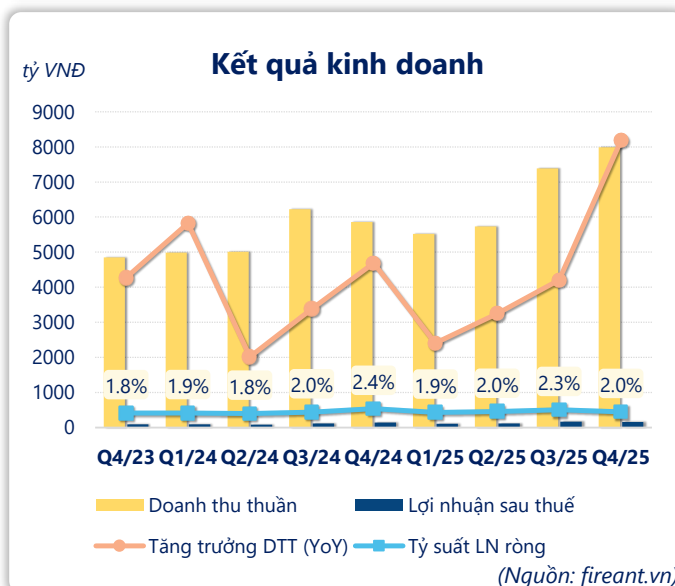
2025	
LN gộp	2,311
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 256 ▲ 12.4%

Q4/25	
LN thuần	213
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 35.0 ▲ 19.8%
	YoY ▲ 39.0 ▲ 22.6%

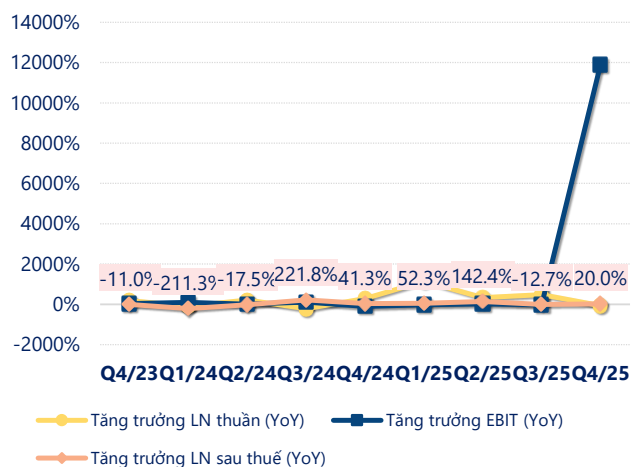
2025	
LN thuần	652
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 96.0 ▲ 17.2%

Q4/25	
LN sau thuế	162
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 6.00 ▼ 3.8%
	YoY ▲ 16.0 ▲ 10.6%

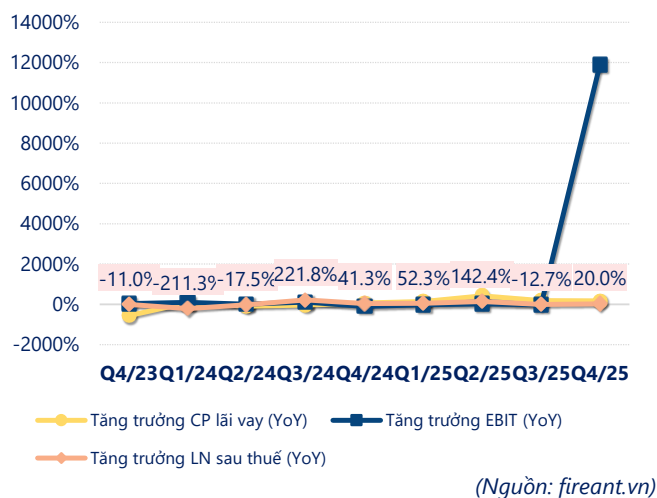
2025	
LN sau thuế	555
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 106 ▲ 23.7%



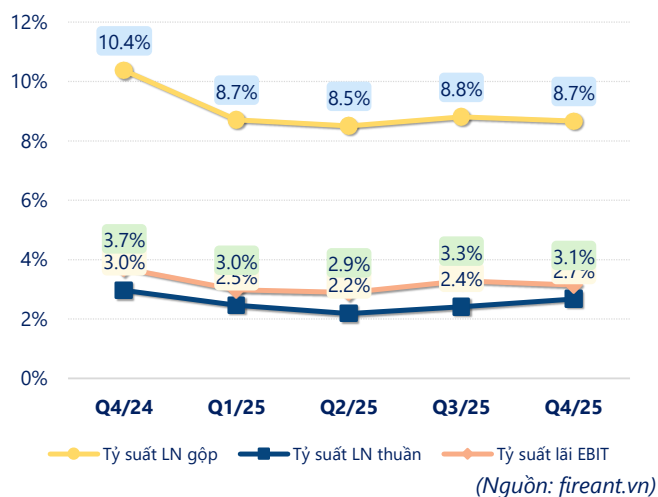
Tăng trưởng lợi nhuận



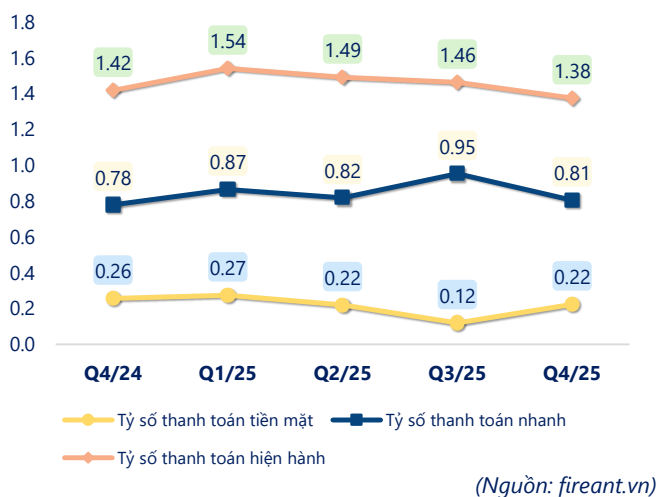
Tăng trưởng chi phí



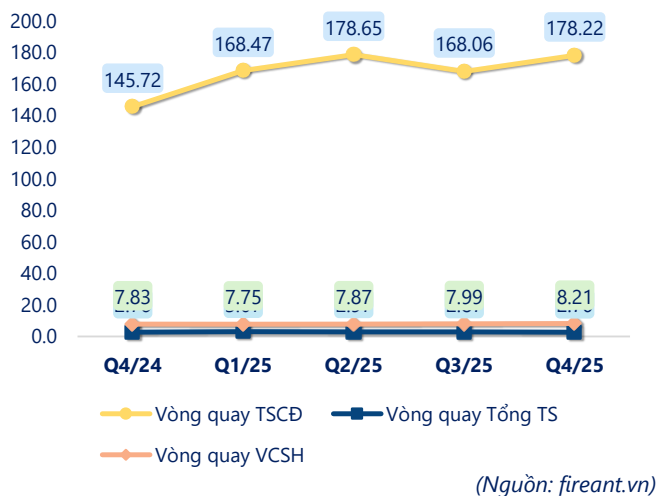
Tỷ suất lợi nhuận



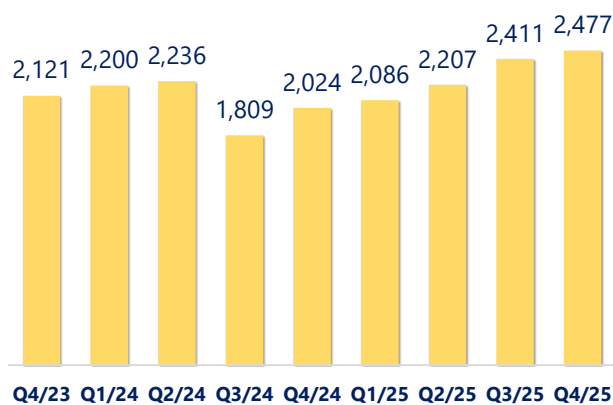
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7,990	5,859	36.4%	26,632	22,079	20.6%
Giá vốn hàng bán	7,298	5,252	39.0%	24,321	20,023	21.5%
Lợi nhuận gộp	692	608	13.9%	2,311	2,055	12.4%
Doanh thu HĐTC	78.7	55.5	41.8%	277	192	44.7%
Chi phí TC	155	66.5	133%	346	163	113%
Chi phí lãi vay	39.9	27.9	42.9%	151	96.1	57.2%
LN trong công ty LKLD	1.01	-1.50	167%	2.50	1.30	93.0%
Chi phí bán hàng	346	357	-3.2%	1,369	1,285	6.5%
Chi phí QLDN	58.0	65.0	-10.7%	224	244	-8.3%
LN thuần từ HĐKD	213	174	22.6%	652	556	17.2%
Lợi nhuận khác	-2.09	15.4	-114%	21.3	12.5	71.0%
LN trước thuế	211	189	11.7%	673	569	18.4%
Lợi nhuận sau thuế	162	146	10.6%	555	449	23.7%
LNST của CĐ cty mẹ	160	140	14.1%	548	444	23.4%

(Nguồn: fireant.vn)

